

Số: 76 /KH-THCS.TT

Phước Thuận, ngày 18 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển trường THCS Trần Thi
giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

Trường THCS Trần Thi, tiền thân là trường tiểu học Thuận Hòa, được xây dựng vào năm 1958, tọa lạc tại thôn Thuận Hòa, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Sau năm 1975 đổi tên thành trường PTCS Phước Thuận, từ tháng 8/2000 cho đến nay đổi tên thành trường THCS Trần Thi theo Quyết định số 37/2000/QĐ-UBND ngày 02/8/2000 của UBND huyện Ninh Phước.

Trường THCS Trần Thi có bề dày truyền thống dạy dục và học, nhiều năm trường được công nhận là trường tiên tiến cấp huyện. Tháng 11/2015 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình đi lên của nhà trường; là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường và hoạt động của cán bộ quản lý (CBQL), của toàn thể giáo viên, nhân viên (GV, NV) và học sinh (HS); là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Phần I
CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
2. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”; Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013; Chương trình hành động số 235-CTr-TU ngày 20/01/2014 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29 NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT;
3. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
4. Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học,

5. Thông tư số 13/2020/TT-BGD-ĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD-ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

6. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Phước Thuận lần thứ XIII nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ninh Phước lần thứ XII nhiệm kỳ 2020 - 2025.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV) biên chế: 46/30 nữ, trong đó:

- Ban giám hiệu: 2/0 nữ; đã qua đào tạo quản lý: 2/0 nữ; 100% đã đạt trình độ chuẩn theo quy định; giáo viên TPT Đội: 1/0 nữ đã đạt chuẩn theo quy định.

- Giáo viên đứng lớp: 38/26 nữ; đạt chuẩn theo quy định: 31/22 nữ - tỷ lệ 81.6%; chưa đạt chuẩn theo quy định: 7/4 nữ - tỷ lệ 18.4%. (trong 7 GV chưa đạt chuẩn, có 3 GV không phải tiếp tục học nâng chuẩn theo quy định, có 04 giáo viên đang đi học nâng chuẩn theo quy định.

- Nhân viên: 5/4 nữ, cụ thể là: NV kế toán 1/1 nữ, NV văn thư 1/1 nữ, NV thư viện 1/1 nữ, NV thiết bị 1/1 nữ và NV y tế 1/0 nữ. Tất cả nhân viên đều đạt chuẩn về đào tạo theo quy định.

- Đảng viên: 8/2 nữ, chiếm tỷ lệ 17,0%

2. Học sinh

- Tổng số học sinh năm học 2020-2021: 732/370 nữ; học sinh dân tộc 147/70 nữ (100% dân tộc Chăm)

- Tổng số lớp: 20 lớp (5 lớp 6, 5 lớp 7, 5 lớp 8 và 5 lớp 9)

3. Về Cơ sở vật chất hiện có

- Diện tích khuôn viên trường 13.527m², bình quân 18.5 m²/ học sinh

- Diện tích sân chơi, bãi tập: 8527 m²

- Tổng số phòng học: 12 phòng;

- Phòng học bộ môn: 02 phòng gồm: phòng thí nghiệm thực hành (TNTH) Sinh-Hóa, phòng TNTH môn Lý-Công nghệ. (nhà cấp 4, phòng chưa đúng quy định, hiện nay đã xuống cấp)

- Có 08 phòng chức năng phục vụ hoạt động dạy và học : 01 hiệu trưởng, 01 phòng Phó hiệu trưởng; 01 phòng Thư viện, 01 phòng Văn thư - Kế toán, 01 phòng y tế, 01 phòng Đội, 01 phòng họp, 01 phòng hội đồng.

- Khu để xe cho giáo viên 60 m²; khu để xe cho HS 150 m² được xây dựng kiên cố.

- Có 01 nhà vệ sinh cho giáo viên với 4 bồn cầu rộng 30 m²; có 2 nhà vệ sinh cho học sinh với 8 bồn cầu, diện tích xây dựng 70 m². Toàn bộ nhà vệ sinh được xây dựng kiên cố.

- Về thiết bị và đồ dùng dạy học cơ bản đáp ứng tối thiểu cho công tác dạy và học của nhà trường. Tuy nhiên đồ dùng, thiết bị dạy học còn tính hiện đại.

Nhìn chung cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho công tác dạy, học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

4. Điểm mạnh, điểm yếu

4.1. Điểm mạnh (thuận lợi):

Trình độ chuyên môn của CBQL, GV: Đạt chuẩn theo quy định là 34/41, tỷ lệ 83.0% (hiện nay có 3 GV đang đi học nâng chuẩn, có 3 GV được miễn học nâng chuẩn theo quy định); NV đạt chuẩn theo quy định là 4/5, tỷ lệ 80.0%. Đội ngũ CBQL, GV, NV có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực và kinh nghiệm trong công tác; nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số giáo viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Chất lượng hai mặt giáo dục của học sinh hàng năm đạt kết quả tương đối cao: tỷ lệ HS được xếp loại học lực Khá, Giỏi đạt từ 55% - 60%, tỷ lệ HS được xếp loại Hạnh kiểm Khá, Tốt từ 95% - 97%, nhiều năm liền không có HS xếp loại Hạnh kiểm loại Yếu; hàng năm có từ 12 - 15 HS đạt HS giỏi cấp huyện và có từ 2 - 3 HS đạt HS giỏi cấp tỉnh.

Hàng năm, Chi bộ được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Công đoàn đạt vững mạnh cấp huyện, tỉnh; Liên đội được công nhận vững mạnh cấp huyện, tỉnh.

Cơ sở vật chất trường lớp, thiết bị đồ dùng dạy học từng bước được đầu tư đảm bảo nhu cầu tối thiểu cho công tác dạy và học.

4.2 . Điểm yếu (khó khăn)

Lực lượng GV hiện có chưa đồng đều giữa các môn (môn thừa, môn thiếu), nhân tố điển hình ít. Lực lượng giáo viên đa số đã lớn tuổi, mặc dù có nhiều kinh nghiệm trong công tác, nhưng đã bộc lộ những hạn chế như: năng lực ứng dụng CNTT còn hạn chế; chậm đổi mới PPDH, đặc biệt là các kỹ thuật dạy học tích cực; ít tham gia các phong trào do cấp trên tổ chức ... Trình độ ngoại ngữ, tin học của CBQL, GV, NV còn hạn chế, đây là trở ngại lớn trong việc vận dụng những phương pháp dạy học hiện đại. Việc tự học tự bồi dưỡng của giáo viên còn hạn chế, chưa thật tự giác, do đó hiệu quả chưa cao.

Chất lượng học sinh đầu vào thấp; công tác phân luồng sau tốt nghiệp THCS hiệu quả chưa cao; điểm tuyển sinh vào lớp 10 còn thấp đặc biệt là môn Toán; nguy cơ học sinh bỏ học vẫn còn tiềm tàng.

Cơ sở vật chất còn thiếu nhiều như: chưa có các phòng học bộ môn; tường rào bao quanh nhà trường mới đáp ứng được 50%; bãi tập của HS chưa đúng quy định

(chưa san lấp mặt bằng); nhà vệ sinh của GV và HS còn thiếu; thư viện còn thiếu diện tích theo quy định...

Ngân sách hàng năm được cấp còn ít, chỉ đủ cho chi lương và chi thường xuyên; công tác xã hội hóa giáo dục chưa đạt hiệu quả.

5. Thời cơ, thách thức

5.1. Thời cơ:

Giai đoạn huyện Ninh Phước đạt huyện chuẩn nông thôn mới, xã Phước Thuận đang xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và đi đến kiểu mẫu.

Đội ngũ CBQL, GV, NV, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, giảng dạy và các hoạt động giáo dục khác, nhiều giáo viên đã đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tỉnh; đa số có trình độ đạt chuẩn theo quy định; được Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phụ huynh, học sinh tín nhiệm.

Trong những năm gần đây, chất lượng giáo dục toàn diện học sinh của nhà trường đạt kết quả tương đối cao. Từ đó đã khẳng định được vị thế và uy tín của nhà trường trong cha, mẹ học sinh và xã hội; trường đã đạt chuẩn quốc gia năm 2015.

Nhà trường thường xuyên được Huyện ủy, UBND huyện, Phòng GD-ĐT, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi, giúp đỡ về mọi mặt; được đa số cha, mẹ học sinh ủng hộ cả về vật chất lẫn tinh thần trong công tác phối hợp giáo dục học sinh.

5.2. Thách thức:

Nhà trường cần phải được trang bị đầy đủ về cơ sở vật chất (phòng học bộ môn), các phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học theo hướng hiện đại (ti vi, máy vi tính, bảng tương tác...), để phục vụ tốt cho việc dạy, học và giáo dục học sinh. Đặc biệt là chương trình thay sách giáo khoa mới từ năm học 2021-2022.

Sự đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.

Do yêu cầu đổi mới giáo dục, đội ngũ CBQL, GV, NV đòi hỏi ngày càng phải có chất lượng, hiệu quả. Nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Do mặt trái của nền kinh tế thị trường, sự bùng nổ của công nghệ thông tin. Nên đòi hỏi nhà trường phải giáo dục, bồi dưỡng cho học sinh có đạo đức trong sáng, đúng mực, phù hợp với thuần phong mỹ tục, không thờ ơ, vô cảm; có thái độ, động cơ học tập đúng đắn; khả năng tự học và kỹ năng ứng phó trước các tai, tệ nạn xã hội đang có chiều hướng xâm nhập vào học đường hiện nay.

Trường đóng trên địa bàn xã Phước Thuận, có hơn 90% nhân dân sống bằng nghề nông nghiệp, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Nên nhận thức của một bộ phận nhân dân về công tác giáo dục, về việc cho con em được đi học còn nhiều hạn chế. Dẫn đến nguy cơ học sinh bỏ học vẫn còn tiềm tàng, đặc biệt là học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Phần II

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

I. SỨ MẠNG, TÂM NHÌN VÀ CÁC GIÁ TRỊ

1. Sứ mạng

Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân.

2. Tầm nhìn

Hướng đến một trường học thân thiện, xanh - sạch - đẹp và an toàn. Với chất lượng giáo dục là ưu tiên hàng đầu, luôn đổi mới, phát triển nhà trường theo hướng “Trường học hiện đại”, “Trường học hạnh phúc” để đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục và hội nhập quốc tế, được phụ huynh và học sinh tin cậy.

Là nơi đào tạo học sinh thành những con người năng động, nhiệt tình trong công việc, yêu lao động, sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hoà nhập tốt trong cộng đồng; là nơi mà giáo viên và học sinh đều khát khao học tập và công hiến để khẳng định mình.

3. Hệ thống các giá trị cơ bản của nhà trường

- 3.1. Vững về lập trường tư tưởng.
- 3.2. Sáng về đạo đức lối sống.
- 3.3. Sâu về chuyên môn, nghiệp vụ, giỏi về tay nghề
- 3.4. Đoàn kết, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.
- 3.5. Đoàn kết, khát vọng vươn lên.

II. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Các mục tiêu tổng quát

1.1 Mục tiêu ngắn hạn (đạt chuẩn chất lượng giáo dục):

Đến năm học 2022 - 2023 hoặc năm học 2023 - 2024, Trường THCS Trần Thi, cơ bản duy trì chất lượng giáo dục toàn diện; bổ sung và làm mới một số hạng mục công trình như: phòng làm việc cho các cá nhân và các tổ chức, các phòng học bộ môn, nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh, khu sân chơi và bãi tập cho học sinh. ...Cơ bản đáp ứng theo Thông tư số 13/2020/TT-BGD-ĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD-ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Phân đầu đến năm học trong năm học 2023 - 2024 hoặc 2024 - 2025 (tùy thuộc vào sự đầu tư của Nhà nước về CSVC), nhà trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục ở Mức độ 2 và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy

định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

1.2. Mục tiêu trung hạn (phát triển thương hiệu):

Từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2024 - 2025, trường THCS Trần Thi phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, với mục tiêu đứng top đầu của các trường THCS trong huyện Ninh Phước và đứng vị trí thứ 14 hoặc 15/64 trường THCS trong toàn tỉnh Ninh Thuận. Xây dựng cảnh quan trường lớp thực sự xanh - sạch - đẹp - an toàn và thân thiện.

1.3. Mục tiêu dài hạn (khẳng định thương hiệu):

Từ năm 2025 đến năm 2030, trường THCS Trần Thi, hoàn thiện, vững chắc về mọi mặt, phấn đấu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 3 hoặc mức độ 4 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; Có chất lượng giáo dục đạt hiệu quả cao và ổn định, khẳng định được thương hiệu và uy tín của nhà trường; cha mẹ học sinh tin tưởng, chính quyền các cấp tin tưởng. Là nơi mà giáo viên và học sinh yêu thích, muốn được giảng dạy, học tập và cống hiến.

2. Các mục tiêu cụ thể.

2.1. Về trình độ đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

a) Mục tiêu đến năm 2025:

Có 100% CBQL, GV, NV trình độ đào tạo đạt chuẩn theo quy định. Trong đó trình độ thạc sĩ đạt khoảng 4.0%; đối với viên chức không giảng dạy có trình độ đại học đạt 60.0% và 40.0% đạt trình độ cao đẳng; tỷ lệ CB, GV, NV là đảng viên đạt 25 - 30%.

100% CBQL, GV được đào tạo, bồi dưỡng để đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định và được xếp loại từ loại khá trở lên, trong đó có khoảng 60 xếp loại tốt; xếp loại viên chức hàng năm đối với CBQL, GV, NV phải đạt 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Trong đó có khoảng 50% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

100% CBQL, GV, NV sử dụng thành thạo máy vi tính; sử dụng tốt các phần mềm (CNTT) hỗ trợ cho công tác quản lý, giảng dạy và giáo dục học sinh; sử dụng tốt các thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại.

b) Mục tiêu đến năm 2030:

Có từ 10 - 15% CBQL, GV, NV đạt trình độ thạc sĩ trở lên; đối với viên chức không giảng dạy có trình độ đại học đạt 100%; tỷ lệ CB, GV, NV là đảng viên đạt từ 30 - 35.0%.

100% CB, GV, NV được đào tạo, bồi dưỡng để đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định và có 100% đạt loại khá trở, trong đó có 80% xếp loại tốt; xếp loại viên chức hàng năm đối với CBQL, GV, NV phải đạt 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Trong đó có từ 55% đến 70% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ 100% CBQL, GV, NV, sử dụng thành thạo máy tính và các thiết bị dạy học hiện đại để phục vụ công tác quản lý, giảng dạy. Trong đó có khoảng 10.0% biết lập trình các phần mềm ứng dụng trong nhà trường.

2.2. Học sinh

a) Mục tiêu đến năm 2025:

Quy mô lớp học và HS: Duy trì từ 20 đến 22 lớp, với 750 đến 850 học sinh, bình quân 35 - 38 HS/lớp.

Chất lượng học tập: Phân đầu học lực giỏi 20 - 25%; Học lực khá 35- 40%, học lực yếu dưới 3% (*chưa tính sau thi lại*). Tốt nghiệp THCS hàng năm đạt 100%; tỷ lệ HS trúng tuyển vào các trường THPT đạt từ 95% trở lên. Hàng năm có khoảng 5-7 HS trúng tuyển vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn; hàng năm có từ 12 - 15 HS đạt HS giỏi cấp huyện và từ 3 - 5 học sinh giỏi cấp tỉnh; tỷ lệ phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS đạt 20 - 25%

Chất lượng Hạnh kiểm: Khá, tốt đạt trên 96% trở lên, trung bình dưới 3%; học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản: kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng thực hành, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, kỹ năng phòng tránh các tệ nạn XH ...

b) Mục tiêu đến năm 2030:

Quy mô lớp học và HS: Duy trì từ 22 đến 24 lớp, với 850 đến 900 học sinh, bình quân 36 - 38 HS/lớp.

Chất lượng học tập: Phân đầu học lực giỏi 25 - 30%; Học lực khá 35- 45%, học lực yếu, kém dưới 2% (*chưa tính sau thi lại*). Tốt nghiệp THCS hàng năm đạt 100%; tỷ lệ HS trúng tuyển vào các trường THPT đạt từ 97% trở lên. Hàng năm có khoảng 10 - 15 HS trúng tuyển vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn; hàng năm có từ 20 - 25 HS đạt HS giỏi cấp huyện và từ 7 - 10 học sinh giỏi cấp tỉnh; tỷ lệ phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS đạt 25 - 30%

Chất lượng Hạnh kiểm: Khá, tốt đạt trên 98 % trở lên, trung bình dưới 2%; học sinh thực hiện tốt các kỹ năng sống cơ bản: kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng thực hành, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, kỹ năng phòng tránh các tệ nạn XH ...

2.3. Cơ sở vật chất

a) Mục tiêu đến năm 2025:

Nhà trường được đầu tư xây dựng cơ bản về CSVC như: về các phòng học bộ môn: 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 02 phòng ngoại ngữ, 01 phòng tin học; 01 phòng công nghệ, 02 phòng KHTN, 02 phòng KHXH; hệ thống tường rào được xây dựng đủ 100%, bãi tập của học sinh đạt chuẩn theo quy định; nhà vệ sinh của giáo viên và học sinh được trang bị đủ theo quy định; khuôn viên sân trường có cảnh quan tương đối đẹp; các phòng học được trang bị ti vi có kết nối mạng...

b) Mục tiêu đến năm 2030:

Nhà trường có thêm: 01 phòng thiết bị giáo dục, 01 nhà đa năng, 01 thư viện đạt chuẩn về diện tích, có 01 phòng truyền thông, 01 phòng y tế có đủ trang thiết bị theo quy định, 01 phòng làm việc của Chi bộ, 01 phòng Công đoàn, có từ 2 - 3 phòng cho các tổ chuyên môn; trang thiết bị nội thất của phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ cơ bản được đáp ứng đầy đủ theo hướng hiện đại; khuôn viên nhà trường được trang trí sạch, đẹp, thân thiện và an toàn.

Phần III

CÁC GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC.

I. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các giải chung

1.1. Tuyên truyền trong CBQL, GV, NV, HS, cha mẹ học sinh và cán bộ, nhân dân xã Phước Thuận về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin đại chúng, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động trong thực hiện chiến lược.

2.2. Thống nhất trong nhận thức và hành động của tất cả CBQL, GV, NV trong toàn đơn vị theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Tạo dựng sự đoàn kết, nhất trí cao trong tập thể hội đồng sư phạm, để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược đề ra.

1.3. Xây dựng môi trường văn hoá, lành mạnh trong nhà trường, hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu.

1.4. Tranh thủ sự đồng thuận và tăng cường sự gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

2. Các giải pháp cụ thể

2.1. Xây dựng quy chế và nền nếp hoạt động

Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ.

Xây dựng cơ chế chính sách theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

Thê chế hóa hệ thống văn bản quản lý và ban hành một số quy chế, quy định mang tính đặc thù của đơn vị đảm bảo sự nhất quán theo tinh thần chỉ đạo của Ngành và không trái với pháp luật hiện hành.

2.2. Hoàn thiện bộ máy tổ chức

Kiến toàn cơ cấu tổ chức, phân công, bố trí GV, NV hợp lý, đúng vị trí việc làm, phát huy năng lực bản thân của từng cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn và các bộ phận trong trường.

Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn cho các giáo viên đảm trách vai trò chủ chốt trong bộ máy tổ chức nhà trường.

2.3. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ

Rà soát, đánh giá trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực của GV, NV. Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện cho GV, NV chưa đạt chuẩn theo quy định, tham gia học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ nhằm đáp ứng theo yêu cầu trong tình hình mới.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng CBQL, GV, NV theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc; tăng cường phát triển đội ngũ giáo viên nòng cốt, giáo viên trẻ, trách nhiệm, có năng lực... để bổ trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường

Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của CBQL, GV, NV thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của từng người đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những CBQL, GV, NV có thành tích xuất sắc.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục

Điều tra, khảo sát và dự báo số lượng, chất lượng học sinh đầu vào để xác định các phương pháp dạy - học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới các hoạt động giáo dục tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có lý tưởng, có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

Thường xuyên làm tốt công tác tự đánh giá (KĐCLGD), định kỳ rà soát, đổi mới, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp đối tượng học sinh và yêu cầu đổi mới giáo dục.

2.5. Xây dựng cơ sở vật chất

Tham mưu với UBND xã, Phòng GD & ĐT, UBND huyện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học theo Thông tư số 13/2020/TT-BGD-ĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD-ĐT.

Ứng dụng CNTT trong quản lý, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và các hoạt động giáo dục khác cụ thể: sử dụng giáo án điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; sử dụng thư điện tử, vận hành WebSite, sử dụng các phần mềm chuyên môn trong giảng dạy, quản lý. Các thông tin quản lý giữa các tổ chuyên môn, các bộ phận trong

nhà trường qua hộp thư điện tử, hệ thống nối mạng nội bộ, các trang website của trường và của Ngành.

Tranh thủ các dự án và sự tham mưu, hỗ trợ của các cấp lãnh đạo và Hội Cha mẹ học sinh, các nguồn lực bên ngoài để sửa chữa, xây dựng các công trình nhỏ trong khuôn viên trường như: đầu tư khu giáo dục thể chất, hồ bơi, nâng cấp công-
biển trường; tiếp tục tôn tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp; tăng cường đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại.

2.6. Lập dự toán kế hoạch - tài chính

Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán, và minh bạch các nguồn thu, chi.

Tham mưu với địa phương và hội cha mẹ học sinh để làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, nhằm tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân.

2.7. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá hình ảnh của nhà trường

Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm, thương hiệu đối với từng CBQL, GV, NV và HS; nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

Đầu tư xây dựng và khai thác có hiệu quả website của trường, công khai các thông tin về hoạt động giáo dục của trường qua các hội thảo, diễn đàn trao đổi, sách, báo, các tạp chí...; khuyến khích giáo viên, học sinh tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của Ngành.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Xác định các vấn đề và trách nhiệm chung cần ưu tiên trong tổ chức thực hiện

1.1. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất theo hướng hiện, đại đáp ứng đủ ác yêu cầu theo Thông tư số 13/2020/TT-BGD-ĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD-ĐT.

1.2. Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Giao nhiệm vụ và chịu trách nhiệm các mảng công việc được phân công. Xây dựng nền nếp làm việc khoa học, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường.

1.3. Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, GV, NV: Có tư tưởng chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, có tâm huyết, đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của nhà trường trong giai đoạn mới.

1.4. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy theo hướng tiếp cận công nghệ mới để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

1.5. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh; triển khai chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tạo nhiều hoạt động giao lưu, trải nghiệm để

học sinh có điều kiện thích ứng và hoà nhập. Tăng cường trao đổi, hợp tác và tư vấn tâm lý, tư vấn nghề cho học sinh.

2. Trách nhiệm cụ thể

2.1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển tổng thể cho toàn trường.

Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án có liên quan đến đơn vị.

Định kỳ tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch hành động hàng năm và thực hiện kế hoạch chiến lược theo từng giai đoạn phát triển của đơn vị; công khai kế hoạch chiến lược tổng thể và từng giai đoạn.

2.2. Trách nhiệm của các tổ chuyên môn và các bộ phận nhà trường

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

2.3. Trách nhiệm của đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên

Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi; xứng đáng là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

Tích cực tham gia, đóng góp vào sự phát triển của nhà trường dựa vào khả năng của mỗi cá nhân với phương châm “Nỗ lực của cá nhân là thành công của tập thể” và khẩu hiệu hành động “Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”.

2.4. Trách nhiệm của học sinh.

Ra sức rèn luyện đạo đức và năng lực học tập theo phương châm “Chăm ngoan -

Học giỏi” và khẩu hiệu hành động: “Kiên trì - Vượt khó - Vươn lên”.

Tích cực tham gia hoạt động giáo dục để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học lên THPT hoặc học nghề; phấn đấu trở thành những người công dân tốt.

2.5. Trách nhiệm của Hội cha mẹ học sinh

Phối hợp với nhà trường, giáo dục và bồi dưỡng cho học sinh các giá trị cốt lõi trong hệ thống giá trị của kế hoạch chiến lược.

Hỗ trợ tinh thần, vật chất ... giúp nhà trường hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển từng giai đoạn của Kế hoạch chiến lược.

III. KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND huyện và Phòng GD-ĐT

Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm CBQL, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ GV, NV đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu cho nhà trường.

Đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, đảm bảo đủ phòng học bộ môn và các phòng chức năng khác theo quy định.

2. Đối với Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xã Phước Thuận

Tuyên truyền để nâng cao nhận thức trong nhân dân về ý nghĩa và tầm quan trọng trong đối với công tác giáo dục nói chung và giáo dục THCS nói riêng; tận dụng các nguồn lực đầu tư cho mục tiêu xây dựng nông thôn mới, để hỗ trợ nhà trường xây dựng các hạng mục công trình còn thiếu.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Trần Thi giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Kế hoạch đã được CBQL, GV, NV và Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh đóng góp ý kiến và nhất trí thông qua, nhà trường căn cứ vào lộ trình sẽ từng bước cụ thể hóa thành chương trình, hành động sát với thực tế của nhà trường, địa phương, nhằm đáp ứng sự mong mỏi của Ngành, của cha mẹ học sinh và toàn xã hội./.

Nơi nhận:

- Phòng GD -ĐT (*duyệt*);
- UBND xã (*duyệt*)
- Các tổ CM, các tổ chức, đoàn thể trong trường;
- Niêm yết công khai tại trường, mạng Zalo nội bộ, website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(*đã ký*)

Nguyễn Văn Nghĩa

**DUYỆT CỦA UBND XÃ PHƯỚC THUẬN
TM. ỦY BAN NHÂN XÃ
CHỦ TỊCH
(*đã ký*)**

**DUYỆT CỦA PHÒNG GD-ĐT
TRƯỞNG PHÒNG
(*đã ký*)**

Huỳnh Ngọc Du

Phạm An

